
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

Đại Kinh Phương Quảng 6

<blockquote>Kalama tri ân bạn vuihtv ghi chép.</blockquote>

[18/10/2022 - 01:31 - vuihtv]

Kinh Mahā vedalla (6) – 17/10/2022

Kỳ rồi mình giảng về 3 Hữu. Hôm nay mình học tiếp đoạn này với thêm 1 bài nữa cho đủ.

Kỳ rồi tôi nói về 3 Hữu = 3 hình thức hiện hữu của chúng sinh:

1. Có những chúng sinh sống chết buồn vui trong cõi Dục, cảnh Dục.
2. Có những chúng sanh chán Dục lên tới thiên Sắc giới thì ngừng.
3. Có chúng sanh đắc Sắc giới, chán Sắc giới, hướng tới cõi Vô Sắc.

Cứ như vậy, trong suốt vòng luân hồi, chúng ta loay hoay bao nhiêu thôi, lên xuống thăng trầm, buồn vui sướng khổ. Dĩ nhiên mình cũng phải hiểu ngầm, trong Kālāma có bài kinh đó. Đức Phật Ngài dạy: Số người sống trong cõi Dục, cảnh Dục mà có khả năng ly dục rất hiếm, trong số người ly dục chứng thiên Sắc giới thì đứng lại ở Sắc giới nhiều hơn đạt tới cảnh giới Vô Sắc. Hạng 3, hiếm nữa, chán sợ sanh tử trong mọi hình thức. Đó là các vị Bồ Tát.

Cho nên, bữa nay mình giảng tiếp phần đó.

Ngài Mahā Kotthita ngài hỏi: Làm sao để chuyện tái sinh không còn nữa?

Thật ra mình đã thấy câu trả lời nằm trong câu hỏi rồi. Không. Câu trả lời này đã nằm trong câu trả lời trước rồi. Có nghĩa là: Do chính vì có thích trong cái này cái kia. Cho nên, hễ có thích trong cái gì thì quay lại để sống chết buồn vui trong đó.

Có một chuyện, hữu duyên thì nghe còn không thì thôi chứ tôi đâu có cách nào tôi giúp các vị được, đó là: Vấn đề quan trọng ở đây phải nhớ: Do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống mà chúng ta thấy cái gì là ngọt ngào, cái gì đó là cay đắng, ở mỗi cảnh giới, ở mỗi hoàn cảnh, ở mỗi môi trường sống chúng ta có thích, ghét khác nhau. Khi ta thích cái gì đó thì ta sẽ ghét cái ngược lại, khi ta ghét cái gì đó thì ta sẽ thích cái ngược lại. Như vậy, thích và ghét đó là một sự quấn quanh.

Chính Tâm lý học hiện đại người ta cũng nhìn nhận như vậy, có nghĩa là, ghét là một hình thái tâm lý ràng buộc, nối kết mình với đối tượng, như là cái mình thích vậy. Cái nào nó cũng ó khả năng ràng buộc mình hết. Cái nào nó cũng có khả năng làm cho mình mất ngủ hết.

Ở đây, ngài Xá Lợi Phất nói rõ 3 cảnh giới xong xuôi, ngài nói thông qua câu hỏi của ngài Kotthita ngài Xá Lợi Phất ngài nói cách vượt khỏi chuyện Tái sinh, đó chính là : Chấm dứt Vô Minh & Tham Ái.

Vô Minh đây là cái gì? Vô Minh đây là = Sự mê mờ, không nhận thức lý Tứ Diệu Đế. Từ chỗ không nhận thức được lý Tứ diệu đế mới dẫn đến Tham Ái.

Ở đây mình thấy, vị Sơ Quả Tu Đà Hườn tuy còn sanh tử nhưng khả năng sanh tử của các ngài tới đa 7 kiếp, chứ không lên tới kiếp thứ 8 được. Là vì sao? Là vì trong nhận thức của một người hiểu

Bốn Đế là gì, trong tâm khảm, trong đáy sâu tâm tưởng vị đó không còn đầu tư hướng vọng đến chuyện sanh tử.

Còn mình, tuy miệng mình nói “tôi học đạo tôi cũng sợ” nhưng một là mình sợ trên miệng thôi, thứ hai là sợ do tưởng tượng. Chứ còn thậm thía rằng Mọi hiện hữu là khổ dù trong trạng thái hình thức nào thì cũng là khổ, thì nhận thức đó phải là nhận thức bằng tâm Sơ Đạo nó mới có khả năng làm cho mình lìa xa sanh tử. Sờ dĩ còn sót lại chút ít vài kiếp sanh tử là vì sao? Có những vị Tu Đà Hườn, họ đắc Tu Đà Hườn xong họ chứng La Hán ngay kiếp đó luôn, khỏi nói rồi. Tôi đang nói vị Tu Đà Hườn họ chứng Sơ Đạo xong họ vẫn còn quần quanh vài kiếp. Vì Ba La Mật họ chưa đủ. Tuy chưa đủ nhưng họ đã có nhận thức để thấy rằng: Sanh tử là chuyện không nên. Cho nên, đây, từ chuyện này mở ra vấn đề nữa, tức là trong giáo lý A Tỳ Đàm không chấp nhận chuyện một vị chứng La Hán lại có thể nuôi nguyện Bồ Tát để thành Phật. CHUYỆN ĐÓ KHÔNG CÓ.

Mặc dù trong lòng vị thánh nhân từ Sơ Quả lên tới Tứ Quả thì xem Thế Tôn là đệ nhất khả kính, đệ nhất thiêng liêng, đệ nhất Đạo Sư, biết rằng: Phật trí, Phật hạnh là không gì bì được, biết hết, vị đó không hề có tí ti mây may nào nghi ngờ đối với sự giác ngộ bậc Đạo Sư, trong lòng vị đó không bóng hình nào thay thế Đức Phật. Tuy nhiên, các vị đó, La Hán thì khỏi nói, nói Sơ Quả - Tu Đà Hườn, biết Thế Tôn là khả kính nhưng vị Sơ Quả không còn đủ nhiệt tâm, nhiệt huyết để tiếp tục sanh tử nữa. Vì sao? Vì vị đó thấy rõ mọi hiện hữu đều là khổ, thấy bằng bằng trí Thánh nhân. Khi thấy như vậy rồi, thì coi như Dòng sanh tử bị cắt bỏ, nó chỉ còn lại một khúc thôi. Có nghĩa là vòng sanh tử nó dài 8.000 tỷ km, thì lúc bấy giờ nó chỉ còn lại 7cm thôi. Một chiếc xe chạy 8.000 tỷ km, đã ngưng, máy hư rồi, nhưng trớn chỉ còn lăn 7cm, chút xíu vậy thôi. Chứ hết rồi. Vị đó không còn thiết tha đi nữa. Hết rồi.

Phật giáo Nam truyền, trong kinh điển Pali, đặc biệt giáo lý A Tỳ Đàm xác nhận chuyện đó. Một vị Tu Đà Hườn không còn thiết tha trong chuyện sanh tử nữa, dầu sanh tử để thành Phật cũng hết rồi, hết rồi, khô máu cho chuyện luân hồi rồi. Còn mình, mình còn phàm, thì mình còn thấy cái này hay thấy cái kia hay, mình còn nguyện đệ nhất này, đệ nhất nọ, biệt hạnh này biệt hạnh kia, nguyện thành Phật Tổ Như Lai, nguyện thành Độc Giác – Bích Chi tùm lum hết, nhưng khi chứng Sơ Quả rồi thì cạn. Cạn nước, khô máu, không còn thiết tha nữa. Nhớ.

Mặc dù trong lòng vị đó biết rõ ai là nhân vật khả kính, vị trí đó thiêng liêng, thù thắng, đặc biệt cỡ nào, vị đó biết hết. Nhưng kêu dấn bước luân hồi thì không. Bởi vì người đã hiểu Bốn Đế họ không có đi nữa.

Và tôi nhắc lại.

Tùy vào tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống mà ta thích cái này, thích cái kia. Khi mình học giáo lý, mình buông hết một mớ, ít nhất là về mặt lý thuyết, mình buông. Nhưng trong tâm khảm vẫn còn những vương vấn, tới lúc tu tập Tuệ Quán, Tứ niệm xứ khả năng buông bỏ mình còn lớn hơn nữa. Ngày xưa mình học giáo lý thì miệng nói Vô Ngã, Vô Thường vẫn còn thích này thích kia, nhưng tới lúc tu tập niệm xứ mình thấy ngay chuyện hơi thở vào ra cũng là cái mệt. Ăn uống, tắm gội, vệ sinh,... cũng là cái mệt, chuyện giao tiếp với người thân trong nhà, gặp gỡ vợ chồng, con cái cũng đã mệt, nói gì là những quan hệ xã hội, mộng ước đỉnh chung, danh lợi phù vân, nó còn mệt nữa. Đó là hành giả tứ niệm xứ rất ráo, miên mật, họ thấy chuyện đó quá mệt mỏi.

Người nào tu Tứ niệm xứ rồi, học giáo lý rồi mà mở miệng ra nói: "nói chứ cũng kẹt, chờ cháu nội ra trường" thì tôi phải nói rằng đây là hành giả dờm. Chứ hành giả thứ thiệt là họ sẽ nhanh nhất như có thể họ buông. Chứ còn cứ rề rề rề rề. Và tôi có gặp những người học giáo lý tùm lum, lâu lâu gặp họ nói “trời ơi cái lớp con nhớ kỳ đó học vui quá, hay quá, về con lu bu quên rồi” thì mình nghe vậy mình biết mấy người này xài không được. Là bởi vì, trong lòng họ nhu cầu Phật pháp chưa phải nhu cầu thiết yếu, chưa phải là nhu cầu máu xương. Có nghĩa là mình còn len lén mình thích, thích cái đời, rồi mình tìm cách mình viện cớ.

Chuyện đầu tiên hết thấy, MUỐN THOÁT SANH TỬ PHẢI CHẤM DỨT VÔ MINH. Dứt Vô minh là dứt Ái.

Dứt Vô Minh có nhiều cấp độ:

1. Dứt Vô minh của người có trí Văn, Tư, Tu khác.

2. Dứt Vô minh của người chứng Sơ Quả khác. Họ đã một lần họ thấy được Bốn Đế rồi, họ thấy Khổ đế là cái gì rồi, họ thấy mọi hiện hữu máu và lệ, hoa và gai đều là khổ hết. Thấy vậy đó họ mới buông. Với cái thấy này họ trừ Vô minh một mớ rồi. Mà khi trừ được mớ Vô Minh họ cũng trừ được mớ Ái. Nói mớ, thật ra họ trừ được cái quan trọng, cái Ái – Sanh Hữu, Ái đầu thai, họ không còn. Họ chỉ còn một mề nhỏ nhỏ đủ đi trong tối đa 7 kiếp thôi. Giống như người biết rõ mình đang vượt ngục, mình đang chạy trốn kẻ thù truy sát, biết rất rõ, biết quay lưng chỉ có chết, biết rất rõ, trên đường đi khát nước, có cúi xuống lấy tay vốc bùm uống, nước mát thiệt, ngọt thiệt, nước trong, sạch, mát, ngọt, biết, lúc đó có thích thiệt, nhưng đó là cái thích của vị Tu Đà Hườn, vị đó biết rất rõ nước này mát, nước này sạch uống được, nước này ngọt, mát, trong, biết rõ, nhưng vẫn luôn canh cánh, đau đầu trong lòng quay mặt là chết, chậm bước là chết, quay lưng là chết, chỉ có đi thẳng thôi. Nhưng vẫn còn chút hứng thú thưởng thức dòng nước suối, nước thác. Đó là tâm thái vị Tu Đà Hườn, họ biết rất rõ. Biết hết, nhưng họ còn lại tí ti, họ còn thích trong chuyện uống nước suối, nước thác, đang khát quá mà. Hễ còn mang thân sanh tử thì còn có những nhu cầu.

Cái này nói ra mới khiếp. Chúng ta có nhu cầu này nọ nó có 2 lý do:

1. Do Ái = Thích cái này thích cái kia.
2. Do Ưu = Ghét cái này ghét cái nọ.

Do theo đuổi cái thích và trốn chạy cái ghét cho nên chúng ta mới có nhu cầu này nọ trong đời sống. Cho nên, trong kinh Đại Niệm Xứ, đức Phật dùng chữ “tham ưu” : “Ở đây vị tỷ-kheo tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm, tu tập Thân quán niệm xứ diệt trừ Tham, ưu ở đời”.

Tham = Thích thú, theo đuổi.

Ưu = Chông đối, đề kháng, bất mãn.

Tất cả phiền não gom gọn chỉ có nhiều đó thôi, tức là: Theo đuổi & trốn chạy. Buông và Bắt. Buông cái này bắt cái kia.

Cho nên, đối với vị Tu Đà Hườn họ biết rất rõ Bốn Đế là gì, dù cái biết của họ không bằng cái biết vị A La Hán, đứng, nhưng cái biết đó là cái biết Như Thật, cái biết bằng Thánh trí, cái biết không do vay mượn, không do tưởng tượng, không do hình dung, không do liên tưởng. Nha. Nhớ Nha.

Còn phạm phu mình học giáo lý, mình thuộc lòng Tam Tạng thì cái biết của mình trong Bốn Đế, cái nhận thức của mình về cái khổ vẫn là cái biết vay mượn, cái biết hình dung, cái biết liên tưởng, cái biết tưởng tượng, cái biết do trí văn, cái biết do trí tư, cái biết do học hỏi, đọc sách, nghe giảng, cái biết do trầm tư, tư duy chứ chưa phải biết bằng máu bằng xương, cái biết thấm thía.

Như tôi nói rất là nhiều lần: Mình nghe ai đó nói xấu mình rất là giận, mình về hỏi má mình, má mình nói “không, bữa đó có má ngồi đó, ông không nói xấu con đâu, người ta hiểu lầm” thì má mình mình tin, nhưng trong bụng mình vẫn hơi ngờ ngợ, nghĩ “biết đâu, chắc má muốn yên chuyện, má nói khóa lấp vậy thôi”, rồi sau đó, có người cho mình nghe lại cuốn băng cassette đó, lần này mình tin nhưng vẫn chưa có đã lắm, phải đợi tới lúc mình coi bằng video vừa ghi hình, vừa ghi tiếng thì lúc đó, tiếng là mình nghe nội dung, còn ghi hình là mình nhìn thái độ của người nói. Như vậy, vừa có tiếng, vừa có hình, lúc bấy giờ mình mới dứt khoát “à, thì ra người ta không có nói mình, người ta không có nói xấu mình. Do mấy bà tám về bà đâm thọc thôi”.

Ở đây cũng vậy, mình học giáo lý cho đã thì cái biết của mình về Tam Tướng, 5 Uẩn, 12 xứ, 18 giới, 12 Duyên khởi, cái đó chỉ là cái biết nghe lại, mà mình còn ngờ ngợ. Như rất nhiều lần tôi nói. Phạm phu khác thánh nhân ở chỗ: Phạm phu không hiểu lắm điều mình tin, không thấy rõ lắm điều mình tin nên không tin lắm điều mình thấy, không tin lắm điều mình hiểu. Thánh nhân hiểu rất rõ điều mình tin nên tin chết bỏ điều mình hiểu. Nó khác nhau chỗ đó.

Miệng mình nói Vô Ngã, Vô Thường chứ còn mình về mình hỏi lòng mình đi, mình còn mê thích tùm lum, mình còn bất mãn đủ thứ, chỉ cần mình còn thích khen, sợ chê là biết mình dờm. Nói thẳng luôn. Mình mà thích khen sợ chê, mình còn sợ chết, mình còn thích hưởng thụ, mình còn thích yêu đương, nhưng nhớ hờn ghen có nghĩa là mình dờm. Phải nói thẳng như vậy.

Đừng có viện cớ, mình phải nhìn nhận đó là Phạm tâm = Cái biết về Bốn Đế mình chưa có tới, chính vì cái biết về Bốn Đế mình chưa có tới cho nên: Niềm tin của mình rằng mọi thứ là phù vân, mọi thứ là chớp nhoáng, mọi thứ là giả hợp, mọi thứ là sinh diệt trong từng sát-na, nói như kết. Chứ còn thử đũa nào tạt vào mặt là mình chịu không nổi. Mình post một cái gì đó lên Facebook, mà

mình thấy comment của nó nó nói móc nói xỏ là mình đã thấy nhưc đầu rồi. Vậy thì chưa. Mình phải thực sự thấy mọi thứ là khổ, mọi thứ là gánh nặng. Hoặc là, trong kinh đức Phật Ngài dùng vô lượng phương tiện để cho mình buông.

Thí dụ Ngài dạy:

Thường xuyên quán chiếu từ đầu tới chân là một khối bất tịnh gồm: Tóc, lông móng răng da, thịt gân xương tủy thận, mật đàm mủ máu mồ hôi, phần nước tiểu,...

Hoặc là thường xuyên quán niệm: Thân này là một ổ bệnh, chẳng qua nó chưa phát tác, chưa có xi, chưa có lò ra thôi, thường xuyên niệm như là niệm chú vậy. “Thân này là một ổ bệnh, thân này là một đồng rác, sớm muộn gì cũng chết, không chết kiểu này cũng chết kiểu kia nhưng sớm muộn gì cũng chết” Cứ nhớ.

Đây là những câu thân chú mà phải niệm hoài nó mới bào mòn được phiền não, cái thích, ghét. Đến lúc mình nhập tâm một câu thôi “sớm muộn gì cũng chết, thân này chỉ là cái xác chưa chôn” nếu mình cứ niệm hoài như vậy mình sẽ buông được rất nhiều. Rất tiếc là mình không thực tập.

Cho nên, ở đây, ngài Xá Lợi Phất ngài mới trả lời: Chuyện đầu tiên, phải dứt vô minh. Mà hễ dứt vô minh thì dứt ái luôn. Bởi vì, khi đã hiểu rõ nó không có thích nữa. Nó hiểu rõ nó không có thích nữa.

Hiểu có nhiều cách:

- Hiểu bằng trí văn
- Hiểu bằng trí tư
- Hiểu bằng trí tu
- Hiểu bằng phàm trí
- Hiểu bằng thắng trí
- Hiểu trên khía cạnh Tục đế : Thân này rồi sẽ già, sẽ bệnh, sẽ xấu, tóc sẽ bạc, lưng sẽ khòm, da sẽ nhăn, răng sẽ rụng, đó là hiểu trên tục đế.
- Hiểu trên khía cạnh Chân đế: Hiểu rằng thân tâm gọi ông A bà B nhưng là khối tổng hợp danh sắc, của 5 uẩn, của 12 xứ, của 18 giới, của 12 Duyên khởi, do duyên mà nó tụ, do duyên mà nó tán. Do duyên mà tụ - tán. Sự hiện hữu của mình là một quá trình, một tiến trình sinh diệt chớp nhoáng trong từng phút. Thân tâm ta, thiện ác buồn vui trong từng phút, trong từng giây. Không có cái tôi nào, không có thằng Tèo, thằng Tí, con Lan, con Cúc nào mà tồn tại quá 1 sát-na hết, nhưng vì Danh và Sắc do duyên mà nó sanh diệt liên tục với một tốc độ trí tuệ thấp kém chánh niệm yếu đuối không nhận ra kịp. Chứ một hành giả tứ niệm xứ có học giáo lý, có chánh niệm miên mật thì hành giả sẽ liên tục nhận ra một điều: Thân tâm không yên trong một trạng thái, nó luôn trong tình trạng trở thành một cái gì đó, becoming.

Đây chính là lý do vì sao ngài Xá Lợi Phất gọi cảnh giới, sự hiện hữu ngài gọi “Bhava”, từ căn bhū = to be. Có nghĩa là chúng ta đang là, chúng ta đang trở thành cái gì đó chứ không có ông A, bà B, thằng Tèo, thằng Tí nào đứng yên. Dầu họ sống 90 tuổi là sự lắp ráp của vô số thành tố Danh Sắc, mà có thể có thể, cái sau nó giống cái trước cho nên mình làm tưởng. Chứ còn: Similar not the same. Giống giống nhau nhưng không phải là một. Giống như mình thấy một dòng nước chảy trên thác âm âm mình thấy nó là một dòng chảy thật ra nó gồm các thành tố hóa học tạo nên cái gọi là nước, nó tạo nên cái gọi là H₂O. Ở đây không có cái nào gọi là dòng nước, trong nhận thức một người học hóa học, Chemical không có cái nào là dòng nước hết, đó là sự tổng hợp các thành tố hóa chất. Rồi.

Hành giả thấy như vậy, mà thấy bằng kiến thức, thấy bằng tư duy & thấy bằng chánh niệm tu tập. Trong Chánh niệm tu tập đó, buổi đầu là cái biết của phàm phu, khi chứng đạo là cái biết của thánh nhân. Biết như vậy mới buông. Biết = Trí. Trí có mặt ở đâu thì Vô minh vắng mặt ở đó.

Trong đây có ghi nè.

Avijjā virāgā = Hết Vô minh.

vijuppādā taṇhānirodhā = Minh/ Trí tuệ xuất hiện/ có mặt, thì ái biến mất.

virāgā = sự kết thúc, chấm dứt.

Chỗ này phải dịch lại đúng hơn: Virāgā trong trường hợp này không phải là Ái, mà Virāgā = sự kết thúc, sự chấm dứt; Từ vô minh ra ái, nhưng từ khi chấm dứt của Vô Minh thì Minh xuất hiện. Hễ Minh xuất hiện thì sao? Ái biến mất. Như vậy, từ Vô minh ra Ái, mà khi:

Avijjā virāgā = từ sự biến mất của vô minh.

Vijuppādā taṇhānirodha = Minh / Trí xuất hiện, cùng lúc Ái biến mất, đoạn diệt, đoạn trừ, tịch diệt. Ánh sáng xuất hiện thì lập tức bóng tối biến mất không có trước không có sau. Khi mình hiểu được xác chết trôi đó không phải là cái má mình, cùng lúc cái biết đó thì mình không còn khóc nữa. Cùng lúc mình biết là cô gái đẹp ngồi bên cạnh chồng mình chính là đứa em thất lạc của ông, cùng lúc biết như vậy thì cái ghen không còn nữa, ngay lúc đó cái ghen nó hết. Hai cái đó đi đến cùng một lúc. Đây cũng vậy.

Xưa giờ mình nghĩ thân này là của Tôi, tâm này là Của Tôi, mắt tai mũi lưỡi này là Của Tôi, thiện ác buồn vui này là Của Tôi, sự hiện hữu này, là của tôi. Tôi là cái gì đó trong trời đất này, Tôi là cái gì đó trong gia đình. Tôi là cái gì đó trong xã hội. Tôi là cái gì đó trong cộng đồng chúng sinh này. Nhưng bây giờ tôi biết tất cả chỉ là Giai không “phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Khi biết như vậy rồi thì lập tức cái bám chấp nó không còn nữa.

Cho nên ở đây ngài mới nói avijjā virāgā = Khi vô minh tận tuyệt, bị chấm dứt, bị kết thúc, bị chấm hết, thì sao? Vijuppādā = Minh xuất hiện; và từ đó thì là Taṇhānirodha = Ái tịch diệt. Khi biết rõ thì không thích nữa. KHI KHÔNG CÒN THÍCH NỮA THÌ KHÔNG CÒN CHỖ ĐỂ ĐI VỀ.

Theo A Tỳ Đàm, ở người còn tái sinh, khi tâm mệnh chung/ Từ tâm (cuticitta) xuất hiện, lập tức tiếp sau đó là tâm tái tục/ tâm đầu thai, dính liền không gián đoạn. Tâm mệnh chung vừa xuất hiện thì tâm tái sinh cũng tiếp nối theo đó mà xuất hiện. Tâm đầu thai đó là chính tâm quả thiện/ quả ác mà mình đã tạo từ đời quá khứ. Đã tâm Quả thì không Thiện, không Ác, nó chỉ là Quả của Thiện Ác, bản thân nó không phải là thiện, ác.

Cái đặc biệt thế này: Ngay sau tái tục, chúng ta phải có Tham Ái xuất hiện ngay lập tức. Theo mô tả trong kinh:

Tâm mệnh chung xuất hiện = con khi tay buông nhánh này.

Tâm tái tục xuất hiện = con khi tay chụp nhánh khác.

Nó buông nhánh này nó phải chụp nhánh kia liền. Mà một người không còn Tham Ái làm sao đi tái sinh? Là bởi vì họ không còn có Tham Ái để đầu đời họ có cái họ chụp. Không biết nói các vị có hiểu không? Tức là bắt đầu kiếp sống, lúc nào cũng bắt đầu bằng tâm Tham hết. Nhớ nha. Đồng lực đầu tiên phải là Tham.

Nói về lý, nói về tình người hiểu Bốn Đế không thích nữa, tôi nhắc lại lần nữa, không thích này phải đi ra từ trí tuệ thánh nhân, không phải đi ra từ trí tuệ phàm phu. Trí tuệ phàm phu, học bằng trời đi nữa, thuộc lòng Tam Tạng, Chú giải, nói rào rào rào rào, 2h sáng dựng dậy vẫn trả lời ro ro, thì cũng chưa đủ, nếu còn phàm. Vì sao? Vì 800 lý do. Buổi sáng mình biết như vậy, buổi trưa mình hoàn toàn có thể nghi ngờ cái biết của mình. Nghi ngờ. Cái biết phàm phu vậy đó. Thấy nó ào ào chứ miệng nói trong lòng vẫn nghi. Nhiều khi mình nói cho người ta tin, mình muốn người ta tin điều mình nói, nhưng mà khi tắt máy rồi, mình về phòng một mình mình lại đâm nghi điều mình nói. Nếu điều mình nói không dựa vào kinh điển mà dựa vào suy diễn, còn nói theo kinh điển thì kinh nói sao mình nói vậy nhưng có những điều, kể cả mình dựa vào kinh điển đi nữa nhưng lòng mình vẫn có cái nghi.

Thánh nhân thì không. điều gì họ thấy họ không nghi nữa. Cho nên, hồi này tôi nói 800 lý do là vậy đó. Trí phàm phu không bị được trí thánh nhân là chỗ này:

1. Nó hoàn toàn có thể thay đổi, lúc có lúc không, lúc vậy lúc khác, lúc vuông lúc tròn, lúc hình tam giác/ bình hành/ hình thang/ chữ nhật. Cái đầu tiên là nhận thức phàm phu, trí tuệ phàm phu hoàn toàn có thể thay đổi, lúc vậy lúc khác.

2. Trí tuệ phàm phu không đủ lực để cắt đứt phiền não biến mình thành con người khác. Nhớ nha. Dầu mình tinh thông kinh điển gì đi nữa, nhưng con người thật mình vẫn còn đó, không chạy đi đâu hết. Cho nên, đó là khác biệt giữa phàm trí và thánh trí.

Trong khi trí thánh nhân thì không. Trí thánh nhân không thể nào:

1/ Trí thánh nhân không có sáng nắng chiều mưa, trong kiếp này.

2/ Trí thánh nhân có khả năng cắt đứt/ giảm nhẹ phiền não

3/ Trí thánh nhân không thay đổi bằng sự sống chết. Có thể đem từ kiếp này qua kiếp khác. Trí phàm phu thì không. Trí phàm phu không có chuyện đem từ kiếp này qua kiếp khác, nhiều lắm mình học đạo chỉ để lại chủng tử, thói quen thôi. Chứ còn đem đi thì không. Thí dụ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong nhiều kiếp quá khứ ngài gặp chư Phật, Ngài cũng làm từ-kheo, cũng thọ giới, cũng thuộc lòng Tam Tạng nhưng chết rồi là quên sạch. Cái để lại trong lòng Ngài là những chủng tử giác ngộ, chủng tử trí tuệ, chủng tử ly dục, chủng tử giải thoát, chứ còn Ngài không nhớ được cái Ngài đã học. Chuyện kiếp trước thuộc lòng Tam Tạng kiếp sau làm con chó, con heo chuyện đó very very bình thường. Không mang theo được. Nhớ nha. Nhớ cái đó.

Chuyện đầu tiên, Trí tuệ phàm phu thấy vậy chứ sáng trưa chiều tối hoàn toàn có thể thay đổi. Cái thứ hai, cái thấy biết của phàm phu không đủ hoá chuyển, thay đổi bản thân họ. Cái thứ ba, không thể mang sang kiếp khác.

4/ Trí tuệ thánh nhân chỉ có nâng cấp, không cần chỉnh sửa. Chỉ có Upgrade không có Erase, không cần delete. Còn mình trí tuệ phàm phu, có cái cần rebuild cũng có, có cái cần upgrade cũng có, có cái cần phải delete absolutely, nhận thức của thánh nhân là chỉ có nâng cấp còn mình là thường khi phải đập hết xây lại. Có. Đập hết xây lại. Một cái là nâng cấp, người ta chỉ thêm lầu, thêm tầng, người ta thêm cánh bên ngoài thôi nhưng nhà người ta là nhà ok. Còn mình nếu cần là đập hết xây lại.

Đây là những khác biệt giữa Thánh trí - Phàm trí.

Hôm nay bổ thí, làm thí chủ dâng y được 1-2 năm, in một vài cuốn kinh, đi Miến Điện tu thiền vài khóa, thường xuyên gặp gỡ cao tăng, Phật tử chư tăng quen biết mình nhiều, xin lỗi, mấy cái đó là mấy miếng salonpas không, salonpas xài rồi. Mấy miếng salonpas không. Mà mình tưởng là vàng, là ngọc, rồi tự đắc, kiêu căng, nói nghe mưa. Cái đó chỉ là Salonpas xài rồi, chỉ là tờ vé số dò rồi, chỉ là tấm vé tàu đã đi rồi, không có giá trị khi gì hết. Giá trị ở chỗ này, tôi không bác công đức nhưng nhớ: **TÂM BỐ TRÍ QUAN TRỌNG HƠN QUẢ BỐ THÍ**. Nếu bố thí dính kèm theo đó là lòng tự kiêu tự đắc lúc bấy giờ lòng bố thí mất rồi, nó nhường chỗ cho tâm tham, cho ái. Khoảnh khắc có lòng lạnh, lòng thiện có một tí thôi, sau đó là hãnh diện, đi dưới đất mặt hất lên trời, là sai rồi. Nha.

Cho nên, từ nhận thức dẫn đến không thích. Từ không thích dẫn đến chuyện không còn tái sinh. Mà cái ‘không còn’ ở đây có mấy trường hợp:

1. Không còn của vị La Hán = Tất thờ đẹp luôn.

2. Không còn của vị A Na Hàm = Tất thờ một phát đi thẳng cõi Phạm thiên không quay lại cõi Dục.

3. Không còn của vị Tu Đà Hườn cõi Dục = Đắc rồi, tất thờ một phát là không quay lại cõi đọa, cứ phải đi lên hoài, không quay lại cõi đọa, vĩnh viễn không quay lại cõi đọa. Nói vĩnh viễn cho nó sang chứ thật ra vị đó gia tài có 7 kiếp thôi, chỉ có 7 kiếp luân hồi là ngưng. Tức là, các ngài là cỗ xe đã đi 8000 tỷ km, giờ chỉ còn nhúc nhích nhúc nhích, nói hư máy, bẻ bánh rồi, nhưng do cái trón còn nhúc nhích 7cm. Nghĩa là mình đã đi mấy chục ngàn tỷ km, bây giờ chỉ còn 7cm nhúc nhích cho vui vậy thôi, chiếc xe đã tiêu rồi.

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, đức Phật mô tả: Phàm phu như chiếc thuyền tốt đang rong ruổi trên biển. Các thánh nhân, Sơ Quả như xuống hư, chiếc tàu hư kéo vô bờ. La Hán như chiếc tàu hư, kéo hẳn lên cạn, bị nằm úp xuống chờ mưa nắng làm cho mục. Nghĩa là chúng La Hán xong ngòì chờ Niết Bàn.

Cho nên, nhiều lần tôi nói.

Ở ngoài đời, chữ “hết đầu thai” người ta nói “coi chừng chui sào đồ hết đầu thai” nhưng trong đạo Hết đầu thai là chuyện rất tốt.

Ngoài đời, người ta chửi “thằng đó làm biếng lắm, nó cứ ăn nó ngòì chờ sung rụng”, nhưng mà đúng ra vị A La Hán cũng là một người “ngòì chờ sung rụng” = Ngài chờ đủ duyên thì xuôi tay nhắm mắt. Chúng La Hán mới đúng là người chờ sung rụng, không còn thiết tha gì hết, duyên chưa đến mình phải đi thì chờ, bữa nào gió thổi qua sung nó rụng cái bụp, rồi xong. Còn mình.

Tại sao mình có đau khổ? Vì **MÌNH CÓ ĐAU KHỔ VÌ CÒN THÍCH, GHÉT**. Đau khổ và hạnh phúc đến từ thích, ghét. Có được cái mình thích mình gọi là hạnh phúc, chịu đựng cái mình ghét là

đau khổ. Đời sống này gồm hạnh phúc & Đau khổ, hai cái đó đi ra từ thích ghét, mà Thích ghét đi ra từ đâu? Từ Vô Minh. Thật ra: Không có gì để thích, không có gì để ghét, do mình không thấy tới nơi tới chốn, mình không thấy mọi thứ là khổ, cho nên mình có phân biệt: Cái này ngọt. Khi có phân biệt cái ngọt, lập tức có phân biệt cái đắng, như này tôi nói rồi. Ta thích cái gì đó ta sẽ đương nhiên, mặc nhiên, hiển nhiên, cố nhiên, ta ghét cái ngược lại. Đó là cái luật vũ trụ. Đây là luật vũ trụ. Khi ta thích cái gì đó ta ghét cái ngược lại. Nhìn cái các vị ghét tôi đoán cái các vị thích; nhìn cái thích đoán được cái các vị ghét. Cho nên trong kinh đức Phật Ngài dạy chữ “tham ưu” “Vị tỳ-kheo tu tập Thân, Thọ, Tâm, Pháp niệm xứ để đoạn trừ tham ưu ở đời” để không còn thích và ghét nữa. Một người không còn thích ghét, vị đó không còn khả năng tái sinh. Nhớ nha.

Đây là giảng xong phần vừa rồi.

Giờ còn nữa tiếng nữa, mình đi phần tiếp theo.

Ở đây xin nói thêm, những bà con không học A Tỳ Đàm liếc mắt vô chỗ này thấy tối mù, thấy nhức đầu. Thế nào là Sơ thiên? Thấy nản: Thứ nhất là không biết Sơ Thiên là cái gì; Thứ hai, nghe thiên thiên “rồi cái này không mắc mớ gì mình”. Một là không biết Sơ thiên là cái gì. Hai nữa nghe thiên thiên nghĩ nó không mắc mớ gì tới mình. Từ chỗ không biết, không thiết tha nó cho nên chỗ này mình lơ, mình đọc qua chỗ khác. Mà trong kinh chỗ đức Phật Ngài nhắc về Sơ thiên tới một tỷ rưỡi, nó nhiều lắm. Cho nên, mình cứ thấy mình làm lơ, thấy mình làm lơ, mình không hiểu, mình bỏ qua, không thích mình bỏ qua cứ như vậy kinh điển không còn gì hết.

Lý do tại sao có cái không thích, tại sao có cái bỏ qua? Tại vì mình không hiểu.

Phần giảng về Sơ thiên là thật ra nó là vấn đề thiết thân, gắn bó cực kỳ với chúng ta. Đây là lý do tại sao ngài Kotthita ngài chọn riêng Sơ thiên ngài hỏi. Bởi vì nó là gạch nối giữa chúng sanh hưởng Dục & Ly Dục. Hễ chưa là thánh nhân, chưa kể thánh nhân thì trong vũ trụ này và vô lượng vũ trụ khác, tất cả chúng sinh chỉ nằm trong 2 hạng thôi: Hưởng Dục & Ly Dục. Anh Sơ thiên là Gạch nối giữa trình độ hưởng dục và ly dục.

Trong bài giảng lớp intensive, bây giờ một tuần chúng tôi có 3 buổi sáng giảng intensive giảng Tuệ quán không nhắc tới A Tỳ Đàm, không nhắc tới mấy con số, chúng tôi dựa theo chú giải Patisambhidamagga, bộ netti. Nghĩa là ai nắm mấy con số rồi mới học cái đó được. Trong đó tôi có nói thế này:

Tùy thuộc vào tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, và môi trường sống mà chúng ta xuất hiện qua các cảnh giới, có những thân phận khác nhau. Ở mỗi cảnh giới, thân phận như vậy đó, chúng ta có trình độ khác nhau. TRÌNH ĐỘ DẪN ĐẾN THÁI ĐỘ. Nhớ nha. Trình độ dẫn đến thái độ. Trình độ dẫn đến thái độ mình thích hay ghét, cư xử, hành trạng, biểu hiện mình ra sao: Thiện ác, thô tế ra sao.

Có những cảnh giới đi vào đó mình có đủ 6 căn, 5 uẩn; có những cảnh giới mình vào trong đó chỉ có Danh uẩn (Thọ, Tưởng, Hành, Thức) thôi cho nên mình không đủ 6 căn, mình chỉ có Ý căn chứ còn 5 căn đầu mình không có. Nha. Nói vậy có nghĩa mình không đủ 5 uẩn = cõi Vô Sắc, không đủ 5 Uẩn. Ở cõi Vô Tưởng chỉ có Sắc uẩn, không có Danh uẩn. Còn dưới cõi thấp hơn chút thì chúng ta có đủ ngũ uẩn. Phạm thiên cõi thấp có đủ Ngũ Uẩn nhưng mà không đủ 6 căn, có trường hợp có đủ 5 uẩn mà không đủ 6 căn. Nhớ nha. Xuống nữa, cõi Dục giới cũng có trường hợp do khuyết tật mà không đủ 6 căn. Đó là nói về Căn. Giờ nói qua cái khác.

Tùy trình độ tâm lý của chúng sinh mà cách sử dụng 6 căn chúng ta không giống nhau. Có người do nghiệp thiện ác, họ có 6 căn nhưng 6 căn của họ biết toàn 6 trần bất toại. Có người có 6 căn biết toàn lục trần như ý. Là hai cái khác. Cái khác nữa. Cũng là chúng sanh có 6 căn có 5 uẩn như nhau nhưng trong số đó, có người sống nhiều với mắt, có người sống nhiều với tai, có người sống nhiều với mũi, lưỡi,... Thí dụ mấy cha họa sĩ là sống nhiều với mắt, mấy cha kiến trúc sư là sống nhiều với con mắt, mấy cha nhạc sĩ sống nhiều với lỗ tai, mấy cha đầu bếp sống nhiều với cái lưỡi, thí dụ như vậy. Đó là chuyện tùy thuộc cảnh giới mà chúng ta có đủ Uẩn, Căn hay không. Chưa hết. Tùy thuộc trình độ, cảnh giới, tiền nghiệp mà chúng ta làm gì với thân, Tâm này.

Bây giờ mới vô bài giảng về Sơ Thiên đây.

Tùy thuộc trình độ mà chúng ta có đủ 5 uẩn, 6 căn, 12 xứ, 18 giới hay không, có đủ 5 thọ hay không, bởi có những cảnh giới không có đủ 5 thọ. Nhớ nha.

5 Thọ = Khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Cõi có cõi không, cõi không đủ, như cõi Vô Tướng là không có Thọ rồi. Ở Phạm thiên không có khổ ưu, còn dưới địa ngục là hỷ lạc coi như không, không có. Như vậy: Tùy thuộc duyên nghiệp, trình độ mà chúng ta có đủ 6 căn, 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, 5 Thọ không? Tiếp theo, Tùy trình độ ta làm gì với cái ta có.

Giờ nghe nè.

MUỐN CHÚNG THÁNH PHẢI CÓ BÁT CHI ĐẠO:

1. Chánh Kiến = Tâm sở Trí tuệ.
2. Chánh Tư Duy = Tâm sở Tầm.
3. Chánh Ngữ/Nghiệp/Mạng = 3 Tâm sở Giới phàn
4. Chánh Niệm = Tâm sở Niệm.
5. Chánh Định = Tâm sở Định.
6. Chánh Cần = Tâm sở Cần.

8 cái này, ai cũng có hết, nhưng tùy trình độ.

Nãy tôi có nói rồi, tùy trình độ, tùy cảnh giới, tùy khuynh hướng tâm lý mà ta có hay không, có đủ hay không? 6 căn, 5 uẩn, chuyện có hay không là tạm thời thôi nha, chứ đừng có đi đồn sư Giác Nguyên ông giảng vậy. Nó hết cái thời đó thì thôi. Có kiếp chúng ta đủ, có kiếp chúng ta thiếu. Không có hạng vĩnh viễn thiếu, vĩnh viễn đủ là không đúng nha. Đúng ra cái này tôi không cần nói thêm, nhưng mà tôi chợt nhớ trong room dân tào lao nhiều.

Như vậy, tùy thuộc duyên nghiệp, trình độ mà ta có đủ hay không? Thứ hai, tùy vào trình độ, duyên nghiệp mà ta làm gì với cái ta có. Thí dụ như: Muốn chúng Sơ thiên phải bỏ 5 triền cái & phát triển 5 chi thiên: Tầm, tứ, hỷ, lạc, định.

Mà tương 5 chi thiên là cái gì thiêng liêng, dạ thưa 5 chi thiên đó nó vốn dĩ có đầy trong người chúng ta, con chó con heo cũng có 5 cái đó nữa, nhưng 5 cái đó ở tụi nó không phải là công cụ làm việc như là ở người đắc thiên. Ở người đắc thiên, Tầm – Tứ - Hỷ - Lạc – Định được dùng để tu thiên, chứng thiên, nhập thiên. Cho nên 5 cái đó được gọi Chi thiên. Chứ thật ra 5 ông đó con chó, con heo cũng có. Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc, Định.

Nhiều người trong room rất ngạc nhiên, nếu không học A Tỳ Đàm các vị ngạc nhiên, ủa con thú sao có định? Có. Bởi vì có học A Tỳ Đàm, các vị thấy: Định là tâm sở trong 13 tâm sở trung tính. Cái được gọi là tâm thiện, tâm ác của chúng sinh nó gồm 2 công thức sau đây:

Công thức tạo tâm ác = Tâm (cái biết đơn thuần không thiện ác phàm thánh) + 13 Tâm sở trung tính + 14 tâm sở tiêu cực.

Công thức tạo Tâm thiện = Tâm + 13 Tâm sở trung tính + 25 Tâm sở tích cực.

Như vậy, rõ ràng, mấy chi thiên nó nằm trong cái 13 Trung tính. Đã nói trung tính thì loài nào có tâm thức có hết, ở loài sa đọa nó cũng có 5 cái này. Ở con người không có khả năng chứng thiên cũng có 5 cái này, ở người có khả năng chứng thiên chứng đạo cũng có 5 cái này. Vấn đề: Người đủ duyên chứng thiên họ lấy 5 cái này làm công cụ để tu tập thiên định. Người có khả năng chứng đạo lấy 5 cái này để làm công cụ hỗ trợ cho 5 quyền. 5 cái này hỗ trợ cho Định quyền, thí dụ như vậy. Ai cũng có hết. Ai cũng có 5 chi thiên, ai cũng có 8 chi đạo, nhưng có người là mấy cái đó là bát tà đạo, có người mấy cái đó là Bát chánh đạo. Chỉ vậy thôi.

Cho nên, ở đây, chuyện đầu tiên tôi muốn nói: **MUỐN CHÚNG SƠ THIÊN PHẢI BỎ 5 TRIỀN CÁI:**

- 1/ Tham dục = Đam mê trong dục lạc vật chất.
- 2/ Sân độc, sân triền = Bất mãn trong 5 dục.
- 3/ Hôn thụy = Buồn ngủ & làm biếng.
- 4/ Trạo hối = Phóng giạt & hối hận
- 5/ Hoài nghi = Hoang mang con đường mình đang đi.

Tổng cộng lại là 5 triền.

Phiền nào có nhiều nhưng đặc biệt, hễ nói tới thiên định phải gom vào 5 cái này. Có những trường hợp, tùy cách kể. Thí dụ, mình nói đi đường xa muốn cho thoải mái là thời tiết cho nó mát mẻ, thức ăn phải đầy đủ, áo quần phải thích hợp, nhưng có chỗ người ta lại nói khác: Đi đâu thì đi phải coi thời tiết, phải coi trang phục, phải coi thực phẩm. Và, có chỗ nói khác nữa. Họ nói rằng: Đi đâu thì

đi thân, tâm ok đi nó mới vui. Mà thân ok là sao ta? Quay lại nữa, Thân ok là sao? Không bị bệnh, không bị tim mạch, không bị chóng mặt, không bị đau cái này, không bị đau cái kia, không bị trĩ, không bị bao tử, không bị cao máu, ... đó là thân ok; Thân ok nó còn có thực phẩm nữa. Cho nên nói thân tâm ok là hiểu ngầm trong đó có cả thực phẩm nữa. Nhưng có trường hợp người ta kể rõ, có trường hợp người ta kể không rõ. Chỉ vậy thôi.

Ở đây, Thiền nào khi nói đến trở ngại của thiền người ta không kể tham sân si, không kể 10 kiết sử mà người ta chỉ kể 5 cái này vì nó rõ rệt nhất trực tiếp ảnh hưởng 5 chi thiền. Cho nên, lúc bấy giờ thiền nào được gom thành 5 là vậy đó. Vì nó trực tiếp ảnh hưởng đến 5 chi thiền.

5 chi thiền này là điều kiện cần và đủ để chứng thiền: Tầm – Tứ - Hỷ - Lạc – Định.

1. Tầm = Trạng thái hướng tâm tới cảnh; Các ngài dùng ví dụ, Tầm như động thái bay tới của con ong trước cái hoa.

2. Tứ = Trạng thái quan sát cảnh, động thái vờn quanh hoa.

3. Hỷ = Khi tâm an trú trong cảnh đề mục, khi vắng mặt 5 triền cái, vắng mặt phiền não, tâm tự nhiên nó vui. Vui thô được gọi là Hỷ cái này trong kinh Đại Phương Quảng nói; Hỷ là trạng thái vui khi tâm được an tĩnh.

Hít vào thở ra mình theo dõi thì ngay trong theo dõi có Tầm, Tứ nhưng Tầm, Tứ đó là dờm lúc đó chưa đắc thiền, Tầm -Tứ đó chưa phải là người đắc thiền, và mình không thể sánh với Tầm -Tứ đó một cách liên tục trong nhiều giờ nhiều ngày. Cho nên tôi chê nó dờm là chỗ đó. Đối với người chứng thiền, 5 chi thiền của họ có thể kéo dài trong nhiều ngày.

4. Lạc = Vui tẻ. Trạng thái vi tế của hỷ

5. Định = Khả năng tập trung tư tưởng.

5 cái này được gọi là 5 chi thiền.

Con chó, con heo cũng có 5 cái này, nhưng nó khổ cái 5 cái này không phải 5 chi thiền, tụi nó dùng cái này để hưởng thụ đời sống. Nó nghe máng heo đâu nó tìm tới máng heo cũng có Tầm, có Tứ, rồi nó cũng có Hỷ, có Lạc vậy. Và nó cũng có Định vậy. Các vị thấy con cò đứng yên không? Nhưng 5 chi thiền lúc bấy giờ không có tác dụng đối phó phiền não vì nó dùng 5 cái này để đi ăn, nó đi bắt cá, giành ăn cá, ăn hèm. Còn người tu thiền, họ dùng cái này để họ tu tập thiền Định. Khi 5 cái này được dùng để tu tập thiền định nó có công năng TRẦN ÁP PHIÊN NÃO. Nhớ nha.

Còn người không có tu thiền, không biết Phật pháp, không học giáo lý, thì họ cũng có 5 cái này, nhưng họ có như con chó, con heo, có nghĩa là: Dùng lảng xãng, lảng xãng, dùng cho chuyện tầm bậy cũng 5 cái này. Nhưng riêng người tu tập thiền Định, họ dùng 5 trạng thái tâm lý này để theo dõi đề mục, ghi nhận đề mục để tu tập.

Cho nên, tôi nhắc lại lần nữa: Tùy trình độ dẫn đến Thái độ, là một chuyện. Chuyện thứ hai, tùy trình độ, duyên nghiệp thiện ác quá khứ mà kiếp này ta sanh ra ta có đủ các thành tố tâm lý hay không. Bởi vì, có những cảnh giới chúng sanh muốn có được tâm thiện rất khó. Thí dụ: Các vị thấy con ốc sên không? Con ốc làm gì nó có Từ - Bi – Hỷ - Xả - Trí Tuệ - Chánh niệm – Thiền định – Kham nhẫn, làm gì có. Nhưng ngược lại trong tâm thức muội lược như con ốc sên, những phiền não nổi bật như ở loài người nó không có. Con ốc sên làm gì nó có hoài nghi, làm gì nó có bủn xỉn, làm gì nó có ganh tị, làm gì nó có hối hận,... làm gì có, vì cảnh giới của nó rất muội lược. Nó gần giống như thực vật, nó chỉ khác thực vật chỗ là nó biết nóng biết lạnh thôi. Và, nó tự đi tìm thức ăn để nó nuôi cái cục thịt mềm ẻo, nhớt nhớt của nó thôi. Chứ nó không biết gì ngoài ra hết.

Cho nên, phiền não nó không đủ. Không đủ không phải là hay nha, không đủ là do hoàn cảnh mà nó không có đủ chớ không phải nó chán, sợ điều xấu, không phải do nó tu tập điều thiện, mà là do đời sống nó quá đơn giản đến mức phiền não tạm thời vắng mặt. Nhớ nha.

Cho nên, chỉ riêng vụ Sơ thiền mình nhớ một chuyện thế này:

Chúng sanh, giả định như mình có đủ các thành tố tâm lý thiện và ác, giả định là mình có giống nhau; Tùy thuộc trình độ duyên nghiệp mỗi người mà ta dùng thành tố ấy vào làm gì. Có người dùng 5 cái (Tầm, tứ, hỷ, lạc, định) để vẽ tranh, có người dùng nó để sáng tác nhạc, có người dùng nó để điêu khắc, có người dùng nó để tập võ thuật, có người dùng nó để chạy mô-tô xiếc, có người dùng nó để tu tập thiền chỉ, có người dùng nó để tu tập thiền quán, có người dùng nó để học giáo lý, có người dùng để tám, ngòi lê đôi mách, buôn dưa lê đó.

Cho nên, ở đây nhớ cái này. Nói đến Sơ thiền là phải nhắc đến chuyện lia bỏ 5 triền cái, và có được 5 chi thiền. Trên lý thuyết đơn giản như vậy. Nhưng mà về cái chiều sâu và chiều rộng thì chúng ta phải nhớ thế này:

1. Chúng sanh ai cũng có thành tố tâm lý giống nhau. Vấn đề là ta dùng nó cho chuyện gì?
2. Hạnh phúc trong dục lạc là cái gì đó rất tương đối.

Do Tham ái tức là khuynh hướng tâm lý, rồi do Tiền nghiệp mà chúng ta đầu thai trong cảnh giới nào. Và chúng ta gắn chặt với những thứ mình có được trong cảnh giới đó.

Trong cảnh giới sa đọa mình thích uống máu tươi, ăn thịt sống thì mình thấy máu tươi thịt sống là số 1. Mình sanh làm loài ăn phân động vật thì mình thấy rằng có được đống phân là tuyệt vời. Mình sanh làm loài ăn côn trùng, ăn củ rễ, hoa trái, thì mình thấy có củ rễ, côn trùng, hoa trái là số 1. Riêng cha ly dục chả thấy quần quanh trong đó ngán quá, chán. Trong Kālāma 2, có bài kinh đức Phật Ngài dạy: Ngay trên mảnh đất Ấn Độ, chỗ đẹp ít hơn chỗ xấu, những khu rừng an toàn hấp dẫn cuốn hút ít hơn những khu rừng nguy hiểm, xấu xí, gai góc, nóng nực; trong đó Ngài nói rõ, trên hành tinh này cái gì xấu, cái gì nguy hiểm nhiều hơn cái an toàn, đẹp đẽ.

Cũng vậy, chúng ta trong cuộc sống này, đa phần là do sức hút của phiền não nên làm ác dễ hơn làm thiện. Từ chỗ làm ác dễ hơn làm thiện cho nên mình bước ra đường mình nhắm mắt là rờ đụng toàn người ác không. Chuyện thứ hai. Do ác dễ làm hơn thiện cho nên đừng trách tại sao để ra toàn gặp chuyện bất toại, chuyện nghịch ý không. Nhớ nha. Cái này rất quan trọng nha.

Cái thứ ba, Tại sao ác dễ làm hơn thiện? Vì Thiện phải có nỗ lực, nó phải có nhiều điều kiện. Thí dụ, anh phải có nỗ lực anh mới có chánh niệm, nỗ lực mới có thiền định, nỗ lực anh mới có trí tuệ, rồi anh phải ở đâu, người anh thường gặp là ai, ... quá trời điều kiện luôn anh mới có được tâm lành. Còn riêng cha bất thiện dễ ẹc. Nằm trùm mền ngủ ngáy như heo là nó ra bất thiện. Ăn uống ra đường ngồi lê đôi mách chút xíu là phiền não nó ra ào ào ào ào. Tâm bất thiện mình không cần nỗ lực vì nó là đơn vị gốc. Nó là chỗ thấp nhất để nước tâm chúng ta nó đổ về. Mà đã là chỗ thấp nhất thì sao? Chúng ta không cần nỗ lực chúng ta cũng trôi tuột về dưới. Còn mấy cái thiện: Thiện Dục giới, thiện Sắc, thiện Vô Sắc, Thiện siêu thế nó khó là bởi vì mình phải đi ngược gió, ngược nước, đã vậy còn leo dốc nữa mới lên tới được. Riêng cái bất thiện khỏi nỗ lực, bởi vì nó là gốc cây mà. Mấy cái kia nó là nhánh này nhánh nọ trên ngọn, trên đọt mình leo mới mệt. Còn bất thiện nó là cái gốc, nó là đơn vị gốc, không cần nỗ lực mình cũng rớt cái ịch nằm ngay gốc. Bà già mình để đầu nằm im đó là chính xác nhất, khỏi leo đầu, nó khỏe. Đàng này mình leo núi, leo cây, leo thác, leo đồi, leo gò nó mới mệt, chứ còn mình cứ ở yên đơn vị xuất phát nó đâu có mệt. Đúng không?

Cho nên, đây là lý do vì đâu đời máu lệ. Là vì nhiều lý do:

1. Do sức đẩy phiền não thiện khó hơn ác. Từ chỗ thiện khó hơn ác cho nên bạn xấu nhiều hơn bạn lành, và lời xúi dục nhiều hơn lời dạy khôn. Cho nên người ta nói rằng: Đàng sau lưng người đàn ông thành công là người đàn bà ở không, đàng sau lưng người đàn ông thất bại là người đàn bà xúi dục là vậy đó. Luôn luôn sau lưng mình người xúi dục nhiều hơn người dạy khôn mình. Là vì sao? Là vì tâm bất thiện dễ có cho nên người bất thiện cũng nhiều, hễ người bất thiện nhiều thì đưa xúi dục nó nhiều. Mà đưa xúi dục nó nhiều + tâm bất thiện lủ khủ của mình = nó ra một thùng, người không vô. Từ chỗ đó, nó mới dẫn đến đời máu lệ.

Và chúng ta cứ quần quanh, ôm 5 chi thiền sống trong cõi Dục. Lâu lâu có một tên cũng ở trong cõi Dục mà nó ôm 5 cái này nó lợi ngược nó lợi ra để nó đắc Sơ thiền. Nếu nó đủ duyên thì từ cái Sơ nó lên Nhị, Tam, Tứ, nó lên tới Phi tướng phi phi tướng. Và nếu với trình độ đó gặp Phật ra đời là đã luôn, ăn cho hết. Bởi vì, đức Phật phải xài chữ “ưu tiên”, Ngài coi nặng mấy vị ly dục, chúng thiền. Dở trong Kinh Tạng coi có đúng vậy không?

Khi Ngài tán thán một vị tỳ-kheo, luôn luôn Ngài nói thế này: Đó là vị tỳ-kheo:

1. Giới hạnh trong sạch.
2. Giáo lý tinh thông/ đa văn.
3. 4 tầng thiền chứng được một cách dễ dàng.
4. Chấm dứt lậu hoặc, phiền não.

Nhớ nha. Giới luật, đa văn, thiền định chứng dễ dàng, chấm dứt phiền não. Bốn cái này là bốn tiêu chuẩn mà các vị mở trong kinh tạng đức Phật nhắc tới nhắc lui một tỷ lần. Một tỷ lần. Ngài coi

trọng chuyện ly dục lắm. Bản thân Ngài và người cùng thời đặc thiên chỉ là chuyện lấy đồ trong túi ra thôi, cho nên Ngài nhắc tới nhắc lui rất là thường. Nhưng hôm nay đã là thời mạt pháp rồi, cho nên nói tới Sơ thiên là bắt đầu mình thấy chóng mặt rồi, mình thấy xa vời lắm, nó giống như người trong mộng vậy đó. Thật ra: Giới có hay không? Thí, Văn mình có đủ hay không? Đức tin trong sạch? Bạn lành? Minh Sư thiện hữu? Trú xứ thích hợp? Mấy cái này mình có không? Nếu không thì nghe Sơ thiên hồn vía lên mây. Nếu người có đủ duyên lành. Chẳng hạn Bồ Tát Tất Đạt 7 tuổi ngồi dưới gốc cây, nhìn quanh thấy ai cũng lu bu không ai dòm tới mình, Ngài thấy giờ đâu có gì để nhìn, thì nhắm mắt, khi nhắm mắt phải kiếm chuyện cho nó làm. Chuyện thứ nhứt là nhìn quanh không thấy gì để nhìn hết, bèn nhắm; Khi Ngài nhắm rồi, cái Ngài đối diện là cái gì? Là cái Tâm, mà cái Tâm phải kiếm chuyện cho nó làm chứ, ngó tới hơi thở liền, thấy hơi thở ra vào, Ngài bèn ra hả con, vào hả con, ra hả con, vào hả con Ngài làm ba hơi Ngài đặc Sơ Thiên. Để ẹc vậy vậy đó. 7 tuổi chứng Sơ thiên.

Còn mình thời mạt pháp, vô duyên, thiếu phước, thiếu trí, ngu xuẩn, tà kiến, tham ái, nghi hoặc, ngã mạn một núi, cho nên mình nghe mấy cái này mình ớn, nổi da gà, ok?

Không phải nghe để các vị tuyệt vọng mà nghe để tự dò lại mình xem, mình có đủ trang bị để mà học giáo lý hay chưa? Có đủ trang bị để thực hiện điều mình học hay chưa? Và, quan trọng nhất: Cái gì coi kinh, nghe giảng thấy ngộ ngộ thì chuyện đầu tiên là khoan sợ, mà hãy tìm hiểu coi Tại sao mình sợ? Nó là cái gì?

Một trong những biện pháp trị liệu tâm lý cho chứng phobia, chứng sợ hãi, là các bác sĩ tư vấn tâm lý, người ta dạy mình trực tiếp đối diện với cái mình sợ. Có nhiều cách, trong đó có cách đó. Có nhiều cách, trong đó có một cách là ngó thẳng vào con gián, ngó thẳng vào con chuột coi tại sao mình sợ nó. Tìm hiểu lý do.

Ở đây cũng vậy. Nghe kinh sách hoặc nghe những vấn đề giáo lý mà nó cao siêu xa vời, mình sợ mình phải coi kỹ coi: Tại sao mình sợ? Mình thiếu trang bị. Chỉ riêng đề tài Sơ thiên và 5 chi thiên, 5 triệu cái này nè cả một vấn đề, là cả một đề tài tu học rất là thú vị.

Ok. Chúc các vị một ngày vui. Hẹn nhau kỳ sau./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

WWW.TOAIKHANH.COM